

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Ngọc L – Sinh năm 1982.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1982.

Cùng cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hoà Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Phùng Kh - Cán bộ tín dụng phòng kế hoạch kinh doanh Chi nhánh ngân hàng NN&PTNT huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 172/NHNoCP – UQ ngày 04/03/2020 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong*)

3.2. Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169 – Phố Linh Đường – Hoàng Liệt - Hoàng Mai – Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Văn H – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình. (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 78/GUQ – NHCS ngày 27/02/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Ngọc L và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Ngọc L và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Bùi Đông Nh sinh ngày 17/6/2010 cho chị Lương Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đông Nh đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Hoàng Thanh H sinh ngày 14/11/2003 cho anh Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thanh H đủ 18 tuổi. Các bên chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự nguyện thoả thuận về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn T được toàn quyền quản lý và sử dụng khối tài sản chung là:

+ Một mảnh đất tại xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hoà Bình diện tích 638,7m², trên đất có một ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2010, thửa số 93, tờ bản đồ 04, số vào sổ CH00104.

+ Một mảnh đất lâm nghiệp tại xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hoà Bình diện tích 306,1m², thửa số 91, tờ bản đồ 04, số vào sổ CH00105.

+ Một mảnh đất lâm nghiệp tại xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hoà Bình diện tích 5.600m², thửa số 4, tờ bản đồ 1, số vào sổ 01009.

Sau này, toàn bộ tài sản trên sẽ để thừa kế lại cho cháu Bùi Hoàng Thanh H sinh ngày 14/11/2003 và cháu Bùi Đông N sinh ngày 17/6/2010 là con chung của chị L và anh Th, việc chia tài sản thừa kế sẽ do anh Th quyết định. Chị L không lấy bất cứ thứ gì.

2.4. Về công nợ chung: Anh Bùi Văn T phải trả những khoản nợ sau:

- Trả cho chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) cùng lãi xuất phát sinh theo quy định.

- Trả cho phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 56.000.000đ (*năm mươi sáu triệu đồng*) cùng lãi xuất phát sinh theo quy định.

2.5. Về án phí: Chị Lương Ngọc L tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000982 ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Lương Ngọc L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu số 0000982 ngày 25/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục THA H. Cao Phong;
- VKSND H. Cao Phong;
- UBND xã Tây Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

